

Số: **4085**/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày **25** tháng **8** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 AstraZeneca đợt 23 và đợt 24

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 01/02/2020 và Quyết định 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân bổ vắc xin phòng COVID-19 Vaccine AstraZeneca đợt 23 (nguồn vắc xin do VNVC nhập khẩu) và đợt 24 (Cộng hòa Ba Lan tài trợ) cho các đơn vị, địa phương như sau:

1. Phân bổ cho các tỉnh, thành phố theo Phụ lục 1 đính kèm.
2. Phân bổ cho các đơn vị theo Phụ lục 2 đính kèm.

Điều 2.

1. Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương phối hợp với Dự án TCMR khu vực thực hiện tiếp nhận, bảo quản, gửi mẫu kiểm định chất lượng và vận chuyển vắc xin tới các khu vực để phân bổ cho các đơn vị theo danh sách tại Điều 1.

2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật tiếp nhận, bảo quản theo hướng dẫn của nhà sản xuất và tổ chức triển khai tiêm chủng ngay số vắc xin được phân bổ theo Khoản 1 Điều 1 cho các đối tượng theo đúng Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ; Quyết định số

3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022, lực lượng được điều động hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 và lực lượng y tế bao gồm cả y tế tư nhân, dược sỹ, người lao động, người làm trong các nhà máy, doanh nghiệp sản xuất thuốc, trang thiết bị, sản xuất, lưu thông ô xy...

Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố tại Phụ lục 3 đủ điều kiện tiêm chủng thì chủ động liên hệ với Sở Y tế trên địa bàn để tiếp nhận vắc xin từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, tổ chức tiêm chủng cho nhân viên đơn vị mình. Sở Y tế phân công đơn vị đủ điều kiện tiêm chủng trên địa bàn tổ chức tiêm chủng cho các đơn vị tại Phụ lục 3 không tự tổ chức tiêm chủng được.

3. Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế tại Khoản 2 Điều 1 tổ chức tiếp nhận, bảo quản và tiêm vắc xin mũi 2 cho các cơ quan Trung ương, các đơn vị trực thuộc Bộ trên địa bàn, Tập đoàn, Tổng Công ty (công lập và tư nhân), Tổ chức quốc tế, cơ quan ngoại giao... theo quy định tại Nghị quyết 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ, Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế; lực lượng được điều động hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19, cán bộ, nhân viên, người làm việc, khám chữa bệnh tại đơn vị mình.

Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế tại Phụ lục 3 trên địa bàn Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh chủ động liên hệ với các đơn vị tại Khoản 2 Điều 1 để tổ chức tiêm chủng cho nhân viên của đơn vị mình nếu không tự tổ chức tiêm chủng được hoặc tiếp nhận vắc xin để tiêm cho nhân viên của đơn vị mình nếu đủ điều kiện tiêm chủng.

Trường hợp các đơn vị không sử dụng hết vắc xin hoặc có nhu cầu sử dụng thêm thì phối hợp với Dự án TCMR Quốc gia - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh để chủ động điều phối, tổ chức tiêm chủng cho các đối tượng ưu tiên khác theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ, Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ Y tế, đảm bảo sử dụng vắc xin hiệu quả.

4. Cục Quân y, Bộ Quốc phòng và Cục Y tế, Bộ Công an chủ động liên hệ với Dự án TCMR Quốc gia để tiếp nhận và tiêm vắc xin cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Các đơn vị, địa phương tổ chức tiêm ngay số vắc xin phòng COVID-19 được phân bổ, hoàn thành trong thời gian sớm nhất, đảm bảo an toàn.

6. Việc bảo quản, vận chuyển và sử dụng vắc xin theo các quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế; các đơn vị sắp xếp ưu tiên tiêm mũi 2 cho các đối tượng đã tiêm mũi 1 đủ thời gian.

7. Dự án Tiêm chủng mở rộng quốc gia, TCMR khu vực, các đơn vị, địa phương tiếp nhận, sử dụng vắc xin chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, báo cáo theo từng nguồn vắc xin được phân bổ (bao gồm các vắc xin đã điều phối giữa

các đơn vị, địa phương); thực hiện báo cáo kết quả tiêm chủng về Bộ Y tế (Cục Y tế dự phòng) và Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur phân theo vùng quản lý.

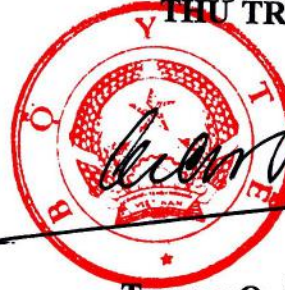
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ Y tế; Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur; Cục trưởng Cục Quân y, Bộ Quốc phòng; Cục Y tế, Bộ Công an và Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- BT. Nguyễn Thanh Long (để báo cáo);
- Các Đ/c Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- SYT, TTKSBT tỉnh, TP, các Viện, Bệnh viện tại Điều 1 (để thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế tại phụ lục 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Quốc Cường

Phụ lục 1

Phân bổ cho các địa phương, đơn vị
(Ban hành kèm theo Quyết định số 408/QĐ-BYT ngày 25/8/2021 của Bộ Y tế)

TT	Các địa phương, đơn vị	Vắc xin AstraZeneca	
		Nguồn VNVC đợt 23	Nguồn viện trợ của Cộng hòa Ba Lan đợt 24
I	MIỀN BẮC	96.800	351.600
1	Tỉnh Bắc Kạn	-	2.500
2	Tỉnh Lai Châu	-	2.500
3	Tỉnh Cao Bằng	-	2.500
4	Tỉnh Điện Biên	-	2.500
5	Tỉnh Lào Cai	-	2.500
6	Tỉnh Lạng Sơn	-	2.800
7	Tỉnh Tuyên Quang	-	4.000
8	Tỉnh Yên Bái	-	4.000
9	Tỉnh Hà Nam	-	5.000
10	Tỉnh Hoà Bình	-	5.200
11	Tỉnh Hà Giang	-	5.100
12	Tỉnh Ninh Bình	-	8.000
13	Tỉnh Vĩnh Phúc	-	9.000
14	Tỉnh Sơn La	-	8.000
15	Tỉnh Hưng Yên	-	9.000
16	Tỉnh Thái Nguyên	-	8.000
17	Tỉnh Hà Tĩnh	-	18.000
18	Tỉnh Quảng Ninh	-	12.000
19	Tỉnh Bắc Ninh	-	12.000
20	Tỉnh Phú Thọ	-	8.000
21	Tỉnh Nam Định	-	12.800
22	Tỉnh Bắc Giang	-	12.200
23	Thành phố Hải Phòng	-	12.000
24	Tỉnh Thái Bình	-	30.000
25	Tỉnh Hải Dương	15.000	15.000
26	Tỉnh Nghệ An	25.000	25.000
27	Tỉnh Thanh Hoá	25.800	87.000
28	Thành phố Hà Nội	31.000	27.000
II	MIỀN TRUNG	-	124.100
29	Tỉnh Ninh Thuận	-	5.400
30	Tỉnh Quảng Trị	-	5.500
31	Tỉnh Quảng Bình	-	8.200

TT	Các địa phương, đơn vị	Vắc xin AstraZeneca	
		Nguồn VNVC đợt 23	Nguồn viện trợ của Cộng hòa Ba Lan đợt 24
32	Tỉnh Phú Yên	-	15.000
33	Tỉnh Thừa Thiên Huế	-	11.000
34	Thành phố Đà Nẵng	-	18.000
35	Tỉnh Bình Thuận	-	10.000
36	Tỉnh Khánh Hoà	-	18.000
37	Tỉnh Quảng Ngãi	-	11.000
38	Tỉnh Bình Định	-	11.000
39	Tỉnh Quảng Nam	-	11.000
III	TÂY NGUYÊN	-	25.000
40	Tỉnh Kon Tum	-	5.000
41	Tỉnh Đắk Nông	-	5.000
42	Tỉnh Gia Lai	-	7.000
43	Tỉnh Đắk Lắk	-	8.000
IV	MIỀN NAM	263.000	-
44	Hậu Giang	6.000	-
45	Bạc Liêu	7.000	-
46	Bình Phước	7.000	-
47	Trà Vinh	9.000	-
48	Vĩnh Long	8.000	-
49	Bà Rịa - Vũng Tàu	14.000	-
50	Tây Ninh	8.000	-
51	Cà Mau	8.900	-
52	Sóc Trăng	8.900	-
53	TP. Cần Thơ	24.000	-
54	Bến Tre	9.200	-
55	Lâm Đồng	9.000	-
56	Đồng Tháp	10.000	-
57	Long An	30.000	-
58	Kiên Giang	17.000	-
59	Tiền Giang	14.000	-
60	An Giang	13.000	-
61	Bình Dương	30.000	-
62	Đồng Nai	30.000	-
V	Lực lượng Quân đội	400.000	-
VI	Lực lượng Công an	300.000	-
VII	Kiểm định và lưu mẫu	400	100
Tổng		1.060.200	500.800

Phụ lục 2

Phân bổ cho các Viện. Bệnh viện
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4085/QĐ-BYT ngày 25/8/2021 của Bộ Y tế)

TT	Các đơn vị	Vắc xin AstraZeneca nguồn VNVC đợt 23
1	Bệnh viện Bạch Mai	7.000
2	Bệnh viện Nhi Trung ương	7.000
3	Bệnh viện E	7.000
4	Bệnh viện Phổi Trung ương	7.000
5	Bệnh viện Hữu Nghị	7.000
6	Đại học Y Hà Nội	6.000
7	Bệnh viện Đại học Y Hà Nội	4.000
8	Bệnh viện Chợ Rẫy	7.000
9	Bệnh viện Thống Nhất	7.000
10	Bệnh viện Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh	7.000
11	Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương TP. Hồ Chí Minh	5.000
12	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	4.000
13	Bệnh Viện Lão khoa Trung ương	3.000
14	Bệnh viện K Trung ương	4.000
15	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	4.000
16	Bệnh viện C Đà Nẵng	7.000
17	Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội	500
18	Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương	500
19	Bệnh viện Châm cứu Trung ương	1.500
20	Viện Y học Biển	1.000
21	Cục Y tế, Bộ Giao thông vận tải	6.000
22	Bệnh viện Đa khoa Nông Nghiệp	5.000
23	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1 VABIOTECH	3.000
24	Trung tâm Y tế Vietsovpetro	3.000
25	Đại học Y Dược Cần Thơ	3.000
26	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	20.000
27	Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh	5.500
28	Viện Kiểm định Quốc gia vắc xin và Sinh phẩm y tế	7.200
Tổng		149.200

Phụ lục 3**Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4085/QĐ-BYT ngày 25/8/2021 của Bộ Y tế)

TT	Đơn vị
1	Bệnh viện 74 Trung ương
2	Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam
3	Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng Trung ương
4	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới
5	Bệnh viện Mắt Trung ương
6	Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa
7	Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quỳnh Lập
8	Bệnh viện Phụ - Sản Trung ương
9	Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1
10	Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2
11	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí
12	Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương
13	Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương
14	Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên NXB Y học
15	Công ty TNHH Một thành viên NXB y học
16	Công ty TNHH Một thành viên Vắc xin Pateur Đà Lạt
17	Học viện Y - dược học cổ truyền Việt Nam
18	Tạp chí Y Dược học
19	Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty cổ phần
20	Trung tâm điều phối Quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người
21	Trung tâm Nghiên cứu, sản xuất vắc xin và Sinh phẩm y tế
22	Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc
23	Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung
24	Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ
25	Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây nguyên
26	Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh
27	Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe Trung ương
28	Trường Cao đẳng Kỹ thuật trang thiết bị y tế
29	Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định
30	Trường Đại học Dược Hà Nội
31	Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng
32	Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương
33	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
34	Trường Đại học Y Dược Thái Bình
35	Trường Đại học Y tế công cộng
36	Viện chiến lược và chính sách y tế
37	Viện Dinh dưỡng
38	Viện Dược liệu

TT	Đơn vị
39	Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương
40	Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia
41	Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh
42	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương
43	Viện Pháp Y Quốc gia
44	Viện Pháp Y Quốc gia chi nhánh Hồ Chí Minh
45	Viện Pháp y tâm thần Trung ương
46	Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa
47	Viện Pháp Y tâm thần Trung ương Nghệ An
48	Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn
49	Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng thành phố Hồ Chí Minh
50	Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường
51	Viện Trang thiết bị và Công trình y tế
52	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế
53	Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh